DANH SÁCH H□C SINH THEO L□P(C□P NH□T 01.9.2021)

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ t□, 01 Tháng 9 2021 16:02 -

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC DANH SÁCH LỚP 10/1 - NĂM HỌC 2021-2022; 1

TT	Họ và tên thi sinh	Giới tính	Ngày sinh			Dân tộc	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm		
1	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*11*	
1	LÊ THỊ NGỌC AN	Nữ	09	12	2006	Kinh	
2	NGUYỄN TRẦN VIỆT ANH	Nam	30	1	2006	Kinh	
3	PHẠM NGỌC DIỄM	Nữ	04	06	2006	Kinh	
4	PHAN NGUYỄN BẢO DUY	Nam	11	11	2006	Kinh	
5	HỒ THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	16	2	2006	Kinh	
6	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	9	11	2006	Kinh	
7	TRƯƠNG NGỌC ĐÔNG	Nam	9	10	2006	Kinh	
8	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	21	8	2006	Kinh	
9	ĐỖ TRẦN BẢO HÂN	Nữ	28	7	2006	Kinh	
10	TRẦN CÔNG HẬU	Nam	26	5	2006	Kinh	
11	ĐỖ THỊ LỆ HUYỀN	Nữ	9	7	2006	Kinh	
12	DƯƠNG ANH KIỆT	Nam	25	10	2006	Kinh	
13	THÁI NGUYỄN KHẢI	Nam	28	2	2006	Kinh	
14	PHẠM VÕ ANH KHOA	Nam	9	5	2006	Kinh	
15	LÊ THỊ DIỆU LINH	Nữ	31	3	2006	Kinh	
16	NGUYỄN NGỌC THẢO LINH	Nữ	15	01	2006	Kinh	
17	NGUYỄN SONG MÃN	Nam	1	1	2006	Kinh	
18	THIỀU THỊ NHƯ MƠ	Nữ	17	3	2006	Kinh	
19	NGUYỄN PHẠM THÀNH NAM	Nam	16	11	2006	Kinh	
20	NGUYỄN NGỌC NGHĨA	Nam	1	1	2006	Kinh	
21	HUỲNH THỊ NHƯ	Nữ	5	10	2006	Kinh	
22	TRẦN THỊ KIỀU OANH	Nữ	2	2	2006	Kinh	
23	ĐẶNG NGỌC PHONG	Nam	9	7	2006	Kinh	
24	VÕ HOÀNG PHÚC	Nữ	05	02	2006	Kinh	
25	NGUYỄN DUY PHƯỚC	Nam	24	01	2006	Kinh	
26	PHẠM THỊ THU QUYÊN	Nữ	27	6	2006	Kinh	
27	PHẠM NGUYỄN NGỌC TÂN	Nam	16	1	2006	Kinh	
28	HỒ VIỆT ANH TUẤN	Nam	9	10	2006	Kinh	
29	LÊ THỊ THANH THẢO	Nữ	17	7	2006	Kinh	
30	NGÔ THỊ THANH THẢO	Nữ	18	7	2006	Kinh	
31	PHẠM NGỌC ANH THƯ	Nữ	9	11	2006	Kinh	
32	LÊ TRẦN ANH THƯ	Nữ	18	10	2006	Kinh	
33	BÙI NGUYỄN HOÀNG THƯƠNG	Nữ	10	4	2006	Kinh	
34	HÀ THỊ THÙY TRANG	Nữ	18	4	2006	Kinh	
35	VÕ DUY TRUNG	Nam	17	10	2006	Kinh	
36	PHÙNG THỊ THÚY VÂN	Nữ	9	1	2006	Kinh	
37	ĐẶNG THỊ TƯỜNG VY	Nữ	15	10	2006	Kinh	
38	TRẦN TIỂN VỸ	Nam	21	10	2006	Kinh	

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC DANH SÁCH LỚP 10/2 - NĂM HỌC 2021-2022;

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh			Dân tộc
			Ngày	Tháng	Năm	
1	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*11*
1	TRẦN NHẬT AN	Nam	20	6	2006	Kinh
2	TRẦN THỊ THU BẢO	Nữ	01	10	2006	Kinh
3	NGUYỄN THỊ DIỄM	Nữ	19	03	2006	Kinh
4	ĐOÀN THỊ DIỆU	Nữ	05	05	2006	Kinh
5	LÊ VŨ CÔNG HẬU	Nam	23	02	2006	Kinh
6	TRẦN NHẬT HẬU	Nam	27	03	2006	Kinh
7	NGUYỄN TRẦN TRUNG HIẾU	Nam	03	02	2006	Kinh
8	LÊ VĂN HUY	Nam	20	11	2006	Kinh
9	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Nữ	15	12	2006	Kinh
10	PHAN TRUNG KIÊN	Nam	04	09	2006	Kinh
11	TRẦN THỊ KIỀU	Nữ	27	10	2006	Kinh
12	LÊ THANH KHA	Nam	28	04	2006	Kinh
13	NGUYỄN GIA TÚ KHANH	Nam	19	08	2006	Kinh
14	CAO VĂN LIN	Nam	11	01	2006	Kinh
15	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	16	03	2006	Kinh
16	NGUYỄN THỊ KIM LY	Nữ	16	07	2006	Kinh
17	PHẠM THỊ MẾN	Nữ	29	05	2006	Kinh
18	LÝ THỊ ÁNH NGÀ	Nữ	16	08	2006	Kinh
19	MAI THỊ KIM NGÂN	Nữ	01	01	2006	Kinh
20	BÙI VĂN NGUYÊN	Nam	14	04	2006	Kinh
21	NGUYỄN PHƯƠNG NGUYÊN	Nữ	11	11	2006	Kinh
22	HỒ XUÂN QUỲNH	Nam	30	01	2006	Kinh
23	TRẦN NHƯ QUỲNH	Nữ	11	05	2006	Kinh
24	ĐÀO NHẬT SƠN	Nam	16	03	2006	Kinh
25	ĐẶNG THỊ HỒNG TÀI	Nữ	04	04	2006	Kinh
26	NGUYỄN HỮU THANH TÂM	Nữ	13	05	2006	Kinh
27	NGUYỄN MAI ANH TUẤN	Nam	02	08	2006	Kinh
28	NGÔ THỊ THANH THỦY	Nữ	20	01	2006	Kinh
29	PHAN THỊ THANH THỦY	Nữ	03	12	2006	Kinh
30	CAO THỊ NGỌC TRANG	Nữ	06	07	2006	Kinh
31	ĐẶNG THÙY TRÂM	Nữ	18	10	2006	Kinh
32	LƯU VĂN VĨ	Nam	31	07	2006	Kinh
33	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀNG VŨ	Nam	06	01	2006	Kinh
34	LÊ THỊ TUYẾT VY	Nữ	03	09	2006	Kinh
35	LÊ THỊ THẢO VY	Nữ	05	08	2006	Kinh
36	NGUYỄN XUÂN NHƯ Ý	Nam	09	06	2006	Kinh

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC — DANH SÁCH LỚP 10/3 - NĂM HỌC 2021-2022; 18.

TT	Họ và tên thí sinh	Tên	Giới tính	Ngày sinh			Dân tộc
				Ngày	Tháng	Năm	
1	*5*	*5a*	*6*	*7*	*8*	*9*	*11*
1	HỒ THỊ BÉ	BÉ	Nữ	08	06	2006	Mơnông
2	HỒ VĂN BI	BI	Nam	10	01	2006	Mơnông
3	HỒ THỊ DANH	DANH	Nữ	12	01	2006	Cadong
4	HỒ THỊ NGỌC DUY	DUY	Nữ	05	11	2006	Cadong
5	HỒ THỊ ĐAN	ĐAN	Nữ	29	09	2006	Cadong
6	HỒ VĂN HẠNH	HẠNH	Nam	29	03	2006	Cadong
7	HỒ THỊ HIỀN	HIỀN	Nữ	05	05	2006	K.dong
8	HỒ THỊ HUỆ	HUỆ	Nữ	04	02	2006	Mơnông
9	HỒ THỊ HƯNG	HƯNG	Nữ	14	07	2006	K.dong
10	HỒ DUY KHÁNH	KHÁNH	Nam	16	06	2006	Mơnông
11	HỒ THỊ MỸ LỆ	LỆ	Nữ	27	03	2006	Cadong
12	HỒ THỊ MAI LINH	LINH	Nữ	03	06	2006	K.dong
13	HỒ THỊ LINH	LINH	Nữ	18	05	2006	Cadong
14	HỒ THỊ LỘC	LỘC	Nữ	12	04	2005	Mơ noong
15	HỒ THỊ LƯ	LƯ	Nữ	29	12	2006	Mơnông
16	HỒ THỊ KIM LY	LY	Nữ	16	07	2006	Mơnông
17	NGUYỄN THẾ NGỌC	NGỌC	Nam	22	04	2006	Cadong
18	HỒ THỊ THU NHÃN	NHÃN	Nữ	25	10	2006	Mơnông
19	HỒ THỊ OANH	OANH	Nữ	04	01	2006	Cadong
20	HỒ THỊ PHI	PHI	Nữ	15	03	2006	Cadong
21	NGÔ THỊ KIM PHƯỢNG	PHƯỢNG	Nữ	24	02	2006	K.dong
22	LÊ THỊ QUYÊN	QUYÊN	Nữ	21	10	2006	Cadong
23	HỒ VĂN SINH	SINH	Nam	18	01	2006	K.dong
24	HỒ VĂN TẢN	TẢN	Nam	01	08	2006	Cadong
25	HỒ THỊ TIÊN	TIÊN	Nữ	30	12	2006	Cadong
26	HỒ THỊ THẢO	THẢO	Nữ	25	09	2006	Kadong
27	HỒ VĂN THIỆN	THIỆN	Nam	20	09	2006	Mơnông
28	HỒ THỊ THỐI	THỐI	Nữ	06	12	2006	Cadong
29	HỒ THỊ THƯ	THƯ	Nữ	15	11	2006	Mơnông
30	HỒ THỊ THƯƠNG	THƯƠNG	Nữ	04	03	2006	Cadong
31	HỒ VĂN TRỊ	TRỊ	Nam	15	05	2006	Mơnông
32	HỒ THỊ XIN	XIN	Nữ	10	10	2005	Cadong

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC DANH SÁCH LỚP 10/4 - NĂM HỌC 2021-2022; 18.8.2021

TT	Họ và tên thí sinh	Tên	Giới tính	Ngày sinh			Dân tộc
				Ngày	Tháng	Năm	
1	*5*	*5a*	*6*	*7*	*8*	*9*	*11*
1	LƯƠNG THỊ KIM ANH	ANH	Nữ	12	12	2006	Kinh
2	NGUYỄN GIA BẢO	BẢO	Nam	01	01	2006	Kinh
3	NGUYỄN LÊ HOÀI BÃO	BÃO	Nam	24	9	2006	Kinh
4	VÕ ĐẶNG CHÍ BÌNH	BÌNH	Nam	26	11	2006	Kinh
5	VŨ THỊ CHUNG	CHUNG	Nữ	29	06	2006	Kinh
6	NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN	DUYÊN	Nữ	25	06	2006	Kinh
7	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	HẠNH	Nữ	06	02	2006	Kinh
8	TRẦN NGỌC HẬU	HẬU	Nam	03	02	2006	Kinh
9	TRẦN ANH HUÂN	HUÂN	Nam	18	04	2006	Kinh
10	PHẠM THỊ KIM HUỆ	HUỆ	Nữ	29	03	2006	Kinh
11	ĐỖ TƯỜNG HUY	HUY	Nam	11	06	2006	Kinh
12	TRẦN HỒ QUỐC HUY	HUY	Nam	28	06	2006	Kinh
13	HÀ THỊ NGỌC HUYỀN	HUYỀN	Nữ	24	07	2006	Kinh
14	MAI QUANG LINH	LINH	Nam	20	10	2006	Kinh
15	LÊ THỊ YẾN LY	LY	Nữ	02	01	2006	Kinh
16	LÊ MINH TIỂU MY	MY	Nữ	03	01	2006	Kinh
17	LƯƠNG PHƯỚC NHÂN	NHÂN	Nam	15	07	2006	Kinh
18	NGUYỄN HOÀI DUY NHẬT	NHẬT	Nam	11	05	2006	Kinh
19	NGUYỄN BẢO NHI	NHI	Nữ	28	12	2006	Kinh
20	NGUYỄN THỊ THÙY NHƯ	NHƯ	Nữ	07	05	2006	Kinh
21	TRẦN HOÀNG OANH	OANH	Nữ	23	6	2006	Kinh
22	NGUYỄN MẬU PHÚC	PHÚC	Nam	01	01	2006	Kinh
23	VÕ HỒ THIÊN PHÚC	PHÚC	Nam	22	11	2006	Kinh
24	VŨ THỊ NAM PHƯƠNG	PHƯƠNG	Nữ	13	07	2006	Kinh
25	NGUYỄN MINH SEN	SEN	Nữ	21	10	2006	Kinh
26	NGUYỄN THANH SƠN	SƠN	Nam	19	08	2006	Kinh
27	NGUYỄN VĂN TÀI	TÀI	Nam	12	10	2006	Kinh
28	NGÔ THỊ HỒNG TÂM	TÂM	Nữ	01	01	2006	Kinh
29	NGÔ VĂN TUẤN	TUẤN	Nam	06	04	2006	Kinh
30	TRẦN VĂN TUẤN	TUẤN	Nam	27	11	2006	Kinh
31	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	THƯ	Nữ	01	02	2006	Kinh
32	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	TRÚC	Nữ	24	09	2006	Kinh
33	PHAN THỊ THANH TRÚC	TRÚC	Nữ	07	06	2006	Kinh
34	PHẠM XUÂN VINH	VINH	Nam	22	09	2006	Kinh
35	TRẦN QUỐC VINH	VINH	Nam	29	08	2006	Kinh
36	TRẦN QUANG VƯỢNG	VƯỢNG	Nam	10	04	2006	Kinh
37	VÕ THỊ PHƯƠNG VY	VY	Nữ	19	09	2006	Kinh

DANH SÁCH H□C SINH THEO L□P(C□P NH□T 01.9.2021)

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ t□, 01 Tháng 9 2021 16:02 -

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC — DANH SÁCH LỚP 10/5 - NĂM HỌC 2021-2022

TT	Họ và tên thi sinh	Tên	Giới tính	Ngày sinh		
				Ngày	Tháng	Năm
1	*5*	*5a*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	NGUYỄN THỊ LOAN ANH	ANH	Nữ	09	02	2006
2	TRẦN THỊ HOÀNG ÁNH	ÁNH	Nữ	06	08	2006
3	TRẦN QUANG BÌNH	BÌNH	Nam	20	03	2006
4	TRẦN QUANG CÁC	CÁC	Nam	01	01	2006
5	ĐÀO THỊ TRƯỜNG CHINH	CHINH	Nữ	09	04	2006
6	PHẠM THANH ĐỒNG	ĐỒNG	Nam	31	05	2006
7	LÊ BẢO HÂN	HÂN	Nữ	21	06	2006
8	HUỲNH VĂN HẬU	HẬU	Nam	01	12	2006
9	TRẦN THỊ TUYẾT HỒNG	HỒNG	Nữ	18	01	2006
10	NGÔ TRẦN ANH KHOA	KHOA	Nam	25	07	2006
11	NGUYỄN VĂN KỲ	KỲ	Nam	20	12	2006
12	NGUYỄN VĂN NAM	NAM	Nam	12	04	2006
13	TRẦN VĂN NGHĨA	NGHĨA	Nam	01	01	2006
14	NGUYỄN HOÀNG CẨM NHƯ	NHƯ	Nữ	08	01	2006
15	HUỲNH VĂN PHÚC	PHÚC	Nam	01	12	2006
16	HUỲNH THỊ NHƯ QUỲNH	QUỲNH	Nữ	17	05	2006
17	TRẦN DUY RIN	RIN	Nam	02	01	2006
18	NGUYỄN VĂN SƠN	SƠN	Nam	01	01	2006
19	TRẦN NGUYÊN SƠN	SƠN	Nam	13	07	2006
20	NGUYỄN THỊ TÀI	TÀI	Nữ	22	05	2006
21	PHẠM ĐÌNH TIẾN	TIẾN	Nam	15	09	2006
22	TRẦN THỊ THANH	THANH	Nữ	16	05	2006
23	NGÔ THỊ THẢO	THẢO	Nữ	08	01	2006
24	PHẠM MINH THUẬN	THUẬN	Nam	12	01	2006
25	NGÔ THỤY MINH THƯ	THƯ	Nữ	07	12	2006
26	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	THƯ	Nữ	09	05	2006
27	TRẦN THỊ HOÀI THƯƠNG	THƯƠNG	Nữ	16	09	2006
28	HUỲNH THỊ HUYỀN TRANG	TRANG	Nữ	02	01	2006
29	LÊ THỊ TRANG	TRANG	Nữ	09	01	2006
30	ĐỖ THỊ MAI TRANG	TRANG	Nữ	16	06	2006
31	TRẦN THỊ HIỀN TRANG	TRANG	Nữ	13	08	2006
32	TRẦN VĂN TRI	TRI	Nam	07	03	2006
33	LÊ THỊ NHẬT UYÊN	UYÊN	Nữ	01	01	2006
34	THIỀU THỊ THẢO VI	VI	Nữ	28	08	2006
35	TÔ KIỀU VY	VY	Nữ	01	01	2006
36	ĐẶNG LÂM TRIỆU VỸ	VỸ	Nam	16	07	2006
37	NGUYỄN KIM YẾN	YẾN	Nữ	13	06	2006

DANH SÁCH H□C SINH THEO L□P(C□P NH□T 01.9.2021)

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ t□, 01 Tháng 9 2021 16:02 -

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC **DANH SÁCH LỚP 10/6 - NĂM HỌC 2021-2022; 18.8.2021**

TT	Họ và tên thí sinh	Tên	Giới tính	Tuyển thẳng	Ngày sinh			Dân tộc
					Ngày	Tháng	Năm	
1	*5*	*5a*	*6*	*6a*	*7*	*8*	*9*	*11*
1	PHAN GIA BẢO	BẢO	Nam		06	09	2006	Kinh
2	THÂN LÊ QUỐC BẢO	BẢO	Nam		20	05	2006	Kinh
3	PHẠM THỊ ÁI DIỄM	DIỄM	Nữ		17	03	2006	Kinh
4	ĐẶNG THỊ MỸ DUYÊN	DUYÊN	Nữ		27	10	2006	Kinh
5	HỒ VIỆT ĐỨC	ĐỨC	Nam		01	01	2006	Kinh
6	NGUYỄN XUÂN QUỲNH GIANG	GIANG	Nữ	1	11	09	2006	Kinh
7	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠI HẢI	HẢI	Nam		16	06	2006	Kinh
8	LÊ THỊ PHƯƠNG HỒNG	HỒNG	Nữ		10	01	2006	Kinh
9	NGUYỄN THỊ THIÊN HƯƠNG	HƯƠNG	Nữ		25	02	2006	Kinh
10	NGUYỄN THỊ HỒNG HƯỜNG	HƯỜNG	Nữ		1	6	2006	Kinh
11	TRẦN VĂN DANH KIỆT	KIỆT	Nam		25	03	2006	Kinh
12	HỒ ĐẶNG HOÀNG LÂM	LÂM	Nam		02	10	2006	Kinh
13	LÊ NGỌC LIN	LIN	Nam		25	03	2006	Kinh
14	TRẦN KHÁNH LINH	LINH	Nữ		14	03	2006	Kinh
15	VÕ NGỌC CHÂU LINH	LINH	Nữ		03	09	2006	Kinh
16	NGUYỄN VĂN LONG	LONG	Nam		02	04	2006	Kinh
17	ĐẶNG TRỊNH HỒNG LỢI	LỢI	Nam		16	05	2006	Kinh
18	NGUYỄN THỊ MỸ LY	LY	Nữ		21	10	2006	Kinh
19	KIỀU THỊ SƯƠNG MAI	MAI	Nữ	1	09	08	2006	Kinh
20	TRẦN VĂN NA	NA	Nam		08	12	2006	Kinh
21	TRẦN VĂN NGUYÊN	NGUYÊN	Nam		03	01	2006	Kinh
22	NGUYỄN MINH NHẬT	NHẬT	Nam		15	04	2006	Kinh
23	TRẦN VĂN PHÚC	PHÚC	Nam		02	02	2006	Kinh
24	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	QUỲNH	Nữ		04	10	2006	Kinh
25	ĐẶNG TRỊNH HỒNG TÀI	TÀI	Nam		16	05	2006	Kinh
26	VÕ LÊ THANH TÂM	TÂM	Nữ		30	11	2006	Kinh
27	PHAN TẤN TÍN	TÍN	Nam		25	06	2006	Kinh
28	**ĐẶNG MINH TUẤN**	**TUẤN**	**Nam**		**19**	**05**	**2006**	Kinh
29	HỒ THỊ XUÂN THẢO	THẢO	Nữ		27	09	2006	Kinh
30	NGUYỄN THỊ HOÀNG KIM THỨC	THỨC	Nữ		12	06	2006	Kinh
31	NGUYỄN PHẠM ANH THY	THY	Nữ		09	08	2006	Kinh
32	VÕ THỊ THÙY TRANG	TRANG	Nữ		16	02	2006	Kinh
33	NGUYỄN PHƯỚC TRÍ	TRÍ	Nam		22	09	2006	Kinh
34	LÊ THỊ NGUYÊN TRÚC	TRÚC	Nữ		10	10	2006	Kinh
35	NGUYỄN THỊ DIỆU TRÚC	TRÚC	Nữ		15	07	2006	Kinh
36	NGUYỄN THẢO UYÊN	UYÊN	Nữ		02	12	2006	Kinh
37	NGUYỄN HÀ YẾN VI	VI	Nữ		16	06	2006	Kinh

Học sinh có thông tin màu đỏ: đã có tên ở Danh

DANH SÁCH H□C SINH THEO L□P(C□P NH□T 01.9.2021)

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ t□, 01 Tháng 9 2021 16:02 -

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC — DANH SÁCH LỚP 10/7 - NĂM HỌC 2021-

TT	Họ và tên thí sinh	Tên	Giới tính	Ngày sinh			Dân tộc	Đ tr
				Ngày	Tháng	Năm		
1	*5*	*5a*	*6*	*7*	*8*	*9*	*11*	
1	HỒ THỊ BÉ	BÉ	Nữ	01	09	2005	Mơnông	
2	HỒ VĂN BI	BI	Nam	17	05	2006	Mơnông	
3	HỒ THỊ CHÂU	CHÂU	Nữ	08	08	2006	Mơnông	
4	HỒ VĂN DIỆP	DIỆP	Nam	13	06	2006	Cadong	
5	HỒ THỊ DUNG	DUNG	Nữ	16	10	2006	Cadong	
6	HỒ THỊ HẰNG	HẰNG	Nữ	28	09	2005	Cadong	
7	HỒ VĂN HẬU	HẬU	Nam	16	03	2005	Cadong	
8	LÔ VĂN HIỀN	HIỀN	Nam	02	06	2006	Thái	
9	HỒ THỊ HỘI	HỘI	Nữ	06	06	2006	K.dong	
10	LÊ VĂN HUY	HUY	Nam	08	01	2006	Mơnông	
11	HỒ THỊ HỒNG HƯƠNG	HƯƠNG	Nữ	18	11	2006	Mơnông	
12	HỒ THỊ THÚY KIM	KIM	Nữ	20	11	2006	Cadong	
13	HỒ THỊ MỸ LINH	LINH	Nữ	20	11	2006	Mơnông	
14	HỒ THỊ KIM LINH	LINH	Nữ	11	06	2006	Cadong	
15	HỒ THỊ TRÚC LY	LY	Nữ	18	02	2006	Mơnông	
16	HỒ THỊ THANH MAI	MAI	Nữ	12	04	2005	Mơnông	
17	CAO VĂN MẠNH	MẠNH	Nam	02	08	2006	K.dong	
18	NGUYỄN THỊ THU	MINH	Nữ	26	06	2006	Mơnông	
19	HỒ VĂN MỘT	MỘT	Nam	09	09	2006	Cadong	
20	HỒ THÁI NGUYÊN	NGUYÊN	Nam	01	01	2006	Mơnông	
21	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	NHI	Nữ	13	12	2006	Cadong	
22	HỒ THỊ PHỤNG	PHỤNG	Nữ	02	02	2006	Cadong	
23	HỒ THỊ PHƯỢNG	PHƯỢNG	Nữ	08	01	2005	Cadong	
24	HỒ THỊ BÍCH QUYÊN	QUYÊN	Nữ	27	06	2006	Mơnông	
25	HỒ THỊ TÝ	TÝ	Nữ	20	11	2006	Kdong	
26	HỒ THỊ THÚY	THÚY	Nữ	08	02	2006	Cadong	
27	HỒ THỊ THƯ	THƯ	Nữ	10	02	2006	Cadong	
28	HỒ THỊ TRÀ	TRÀ	Nữ	01	01	2006	Mơnông	
29	HỒ THỊ TRỌNG	TRỌNG	Nữ	13	04	2006	Mơnông	
30	TRẦN VĂN TRUNG	TRUNG	Nam	09	08	2006	Cadong	
31	HỒ THỊ XANH	XANH	Nữ	24	07	2006	Mơnông	

DANH SÁCH H□C SINH THEO L□P(C□P NH□T 01.9.2021)

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ t□, 01 Tháng 9 2021 16:02 -

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC DANH SÁCH LỚP 10/8 - NĂM HỌC 2021-2022; 18.8.2021

TT	Họ và tên thí sinh	Tên	Giới tính	Tuyển thẳng	Ngày sinh			Dân tộc
					Ngày	Tháng	Năm	
1	*5*	*5A*	*6*	*6a*	*7*	*8*	*9*	*11*
1	LÊ NGỌC DŨNG	DŨNG	Nam	1	16	05	2006	Kinh
2	PHẠM CÔNG ĐỊNH	ĐỊNH	Nam	3	04	12	2006	Kinh
3	HỒ VIẾT HÂN	HÂN	Nam		08	09	2006	Kinh
4	PHẠM NGUYỄN NHÂN HẬU	HẬU	Nam	3	25	06	2006	Kinh
5	LÊ THỊ MỸ HOA	HOA	Nữ		03	02	2006	Kinh
6	PHẠM VĂN HÒA	HÒA	Nam		26	04	2006	Kinh
7	TRẦN NGUYỄN ÁNH HỒNG	HỒNG	Nữ		07	07	2006	Kinh
8	PHAN LÊ TUẤN KHANG	KHANG	Nam		19	02	2006	Kinh
9	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	KHÁNH	Nam		20	06	2006	Kinh
10	TRẦN NGỌC KHÁNH	KHÁNH	Nam		01	05	2006	Kinh
11	NGUYỄN THỊ CẨM LÀI	LÀI	Nữ	1	08	10	2006	Kinh
12	LÊ ĐỖ PHƯƠNG LINH	LINH	Nữ		15	06	2006	Kinh
13	TRƯƠNG QUANG LONG	LONG	Nam		21	02	2006	Kinh
14	NGUYỄN THỊ LỘC	LỘC	Nữ		21	04	2006	Kinh
15	PHAN THỊ NHƯ LỰC	LỰC	Nữ	1	02	01	2006	Kinh
16	LÊ NA PHƯƠNG MAI	MAI	Nữ		24	02	2006	Kinh
17	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	NGÂN	Nữ		24	03	2006	Kinh
18	NGUYỄN HỮU NGUYÊN	NGUYÊN	Nam		16	11	2006	Kinh
19	ĐẶNG QUỲNH NHI	NHI	Nữ		11	06	2006	Kinh
20	PHAN THANH BẢO NHƯ	NHƯ	Nữ		11	07	2006	Kinh
21	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	QUỲNH	Nữ		20	12	2006	Kinh
22	HỒ NHẬT TÂN	TÂN	Nữ		11	01	2006	Kinh
23	LÊ ĐÌNH TIẾN	TIẾN	Nam		08	01	2006	Kinh
24	HUỲNH TRẦN ĐỨC TUẤN	TUẤN	Nam		30	07	2006	Kinh
25	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	THẢO	Nữ		06	07	2006	Kinh
26	VÕ THỊ THANH THẢO	THẢO	Nữ		04	08	2006	Kinh
27	TRẦN VĂN THUẬN	THUẬN	Nam		10	04	2006	Kinh
28	ĐỖ QUANG THUẬT	THUẬT	Nam		21	02	2006	Kinh
29	MAI THỊ HIỀN THỤC	THỤC	Nữ		06	01	2006	Kinh
30	TRẦN MINH THƯ	THƯ	Nữ		03	02	2006	Kinh
31	VÕ THÙY TRÂM	TRÂM	Nữ		24	12	2006	Kinh
32	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	TRINH	Nữ		07	01	2006	Kinh
33	TRẦN QUỐC TRƯỜNG	TRƯỜNG	Nam		06	01	2006	Kinh
34	LÊ THỊ KHÁNH VÂN	VÂN	Nữ		30	05	2006	Kinh
35	VÕ THỊ TRƯỜNG VI	VI	Nữ		27	02	2006	Kinh
36	NGUYỄN QUANG VINH	VINH	Nam		29	05	2006	Kinh
37	TÔ THỊ NHƯ Ý	Ý	Nữ		05	07	2006	Kinh

DANH SÁCH H□C SINH THEO L□P(C□P NH□T 01.9.2021)

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ t□, 01 Tháng 9 2021 16:02 -

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	11/1	Mậu Xuân Quốc Bảo	11/07/2005	Nam
2	11/1	Phạm Văn Chính	16/04/2005	Nam
3	11/1	Nguyễn Công Danh	01/07/2005	Nam
4	11/1	Lê Hồng Duyên	10/01/2005	Nữ
5	11/1	Dương Quang Đại	17/07/2005	Nam
6	11/1	Nguyễn Thị Tú Giang	22/07/2005	Nữ
7	11/1	Võ Thị Thúy Giang	09/09/2005	Nữ
8	11/1	Trần Ngân Hà	17/09/2005	Nam
9	11/1	Nguyễn Văn Hạ	05/03/2005	Nam
10	11/1	Nguyễn Văn Hòa	27/10/2005	Nam
11	11/1	Nguyễn Xuân Hoàng	21/08/2005	Nam
12	11/1	Trần Ngọc Huyền	18/07/2005	Nữ
13	11/1	Nguyễn Thị Thu Hương	23/06/2005	Nữ
14	11/1	Bùi Trần Anh Kiệt	07/11/2005	Nam
15	11/1	Hồ Cảnh Kỳ	06/05/2005	Nam
16	11/1	Trần Thị Thùy Linh	01/10/2005	Nữ
17	11/1	Trần Viết Lộc	28/08/2005	Nam
18	11/1	Nguyễn Thị Mai	21/06/2005	Nữ
19	11/1	Nguyễn Đức Minh	31/08/2005	Nam
20	11/1	Phạm Văn Minh	15/10/2005	Nam
21	11/1	Trần Thanh Minh	11/07/2005	Nam
22	11/1	Hồ Minh Nam	02/02/2005	Nam
23	11/1	Văn Thị Khánh Nguyên	11/01/2005	Nữ
24	11/1	Phạm Đắc Nhân	11/03/2005	Nam
25	11/1	Hồ Thị Hoàng Nhi	03/07/2005	Nữ
26	11/1	Đặng Lâm Tâm Như	04/01/2005	Nữ
27	11/1	Nguyễn Thị Mỹ Oanh	09/04/2005	Nữ
28	11/1	Nguyễn Hoàng Phong	15/01/2005	Nam
29	11/1	Võ Thị Phước	21/03/2005	Nữ
30	11/1	Trần Anh Quang	12/02/2005	Nam
31	11/1	Hồ Thị Thu Sáng	15/09/2005	Nữ
32	11/1	Trần Thị Như Tâm	18/03/2005	Nữ
33	11/1	Huỳnh Tiến Thiện	24/03/2005	Nam
34	11/1	Hồ Viết Trực	01/01/2005	Nam
35	11/1	Nguyễn Thị Nhật Uyên	19/09/2005	Nữ
36	11/1	Trần Thị Thúy Vân	12/05/2005	Nữ
37	11/1	Mạc Thị Tường Vi	04/05/2005	Nữ
38	11/1	Võ Thị Mỹ Vi	02/09/2005	Nữ
39	11/1	Trịnh Trường Vy	19/09/2005	Nữ
40	11/1	Trần Quốc Chính	13/04/2005	Nam
41	11/1	Nguyễn Hoàng Vỹ	22/11/2005	Nam

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	11/2	Ngô Ngọc Anh	27/04/2005	Nữ
2	11/2	Phạm Thị Ngọc Ánh	13/01/2005	Nữ
3	11/2	Phạm Dĩ Ân	18/04/2005	Nam
4	11/2	Phạm Thị Ngọc Diễm	10/01/2005	Nữ
5	11/2	Đỗ Tấn Đạt	17/02/2005	Nam
6	11/2	Nguyễn Mậu Đạt	24/06/2005	Nam
7	11/2	Trần Thị Hồng Điệp	10/10/2005	Nữ
8	11/2	Huỳnh Ngọc Hải	10/10/2005	Nam
9	11/2	Nguyễn Văn Hiến	14/01/2005	Nam
10	11/2	Nguyễn Hà Bảo Huy	18/11/2005	Nam
11	11/2	Trần Nguyễn Gia Huy	05/06/2005	Nam
12	11/2	Lê Thị Hoàng Khanh	26/02/2005	Nữ
13	11/2	Trần Anh Kiệt	18/11/2005	Nam
14	11/2	Nguyễn Phạm An Kỳ	07/07/2005	Nữ
15	11/2	Nguyễn Thị Mỹ Lan	26/11/2005	Nữ
16	11/2	Cao Vạn Hoàng Long	21/04/2005	Nam
17	11/2	Mai Duy Lợi	12/07/2005	Nam
18	11/2	Trần Nguyễn Hiền Na	19/06/2005	Nữ
19	11/2	Trần Vũ Ly Na	10/07/2005	Nữ
20	11/2	Lê Kim Ngân	24/06/2005	Nữ
21	11/2	Nguyễn Phương Ngân	03/11/2005	Nữ
22	11/2	Trần Nguyễn Khải Nguyên	14/04/2005	Nam
23	11/2	Trần Võ Hữu Nguyên	01/05/2005	Nam
24	11/2	Trần Tuyết Nhi	08/08/2005	Nữ
25	11/2	Đặng Mai Nhung	19/09/2005	Nữ
26	11/2	Phan Minh Quân	20/11/2005	Nam
27	11/2	Phan Nguyễn Thanh Quân	05/10/2005	Nam
28	11/2	Huỳnh Phan Trúc Quỳnh	04/01/2005	Nữ
29	11/2	Võ Thị Thúy Quỳnh	09/07/2005	Nữ
30	11/2	Thái Nguyễn Sơn	27/07/2005	Nam
31	11/2	Trần Tấn Tài	21/03/2005	Nam
32	11/2	Lê Phước Thành	19/01/2005	Nam
33	11/2	Huỳnh Thị Song Thảo	11/10/2005	Nữ
34	11/2	Võ Thị Hồng Thắm	14/04/2005	Nữ
35	11/2	Trần Thị Anh Thi	17/09/2005	Nữ
36	11/2	Trần Thị Thu Thủy	24/10/2005	Nữ
37	11/2	Đặng Thị Cẩm Tiên	02/01/2005	Nữ
38	11/2	Mai Thị Trúc Uyên	20/05/2005	Nữ
39	11/2	Phạm Thị Trúc Uyên	07/09/2005	Nữ
40	11/2	Trần Đình Quân	26/02/2005	Nam

DANH SÁCH H□C SINH THEO L□P(C□P NH□T 01.9.2021)

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ t□, 01 Tháng 9 2021 16:02 -

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	11/3	Hồ Thị Kim Băng	10/08/2005	Nữ
2	11/3	Hồ Văn Bình	20/01/2005	Nam
3	11/3	Hồ Văn Cu	09/07/2005	Nam
4	11/3	Hồ Thị Dương	11/10/2005	Nữ
5	11/3	Hồ Thanh Định	24/07/2005	Nam
6	11/3	Hồ Thị Hà	01/08/2004	Nữ
7	11/3	Nguyễn Thị Hà	23/08/2005	Nữ
8	11/3	Hồ Thị Hảo	01/05/2005	Nữ
9	11/3	Hồ Thị Kim Hiền	27/02/2005	Nữ
10	11/3	Hồ Thị Kim Hồng	04/10/2005	Nữ
11	11/3	Hồ Thị Phi Hồng	25/04/2005	Nữ
12	11/3	Hồ Thị Khoán	01/08/2005	Nữ
13	11/3	Hồ Văn Kỳ	05/03/2005	Nam
14	11/3	Nguyễn Thị Thành Kỳ	12/05/2005	Nữ
15	11/3	Hồ Thị Lai	02/09/2005	Nữ
16	11/3	Nguyễn Thị Lệ	20/04/2005	Nữ
17	11/3	Hồ Thị Liên	28/07/2005	Nữ
18	11/3	Hồ Đức Lương	02/12/2004	Nam
19	11/3	Hồ Thị Ly	01/01/2005	Nữ
20	11/3	Hồ Thị Cẩm Ly	05/03/2005	Nữ
21	11/3	Hồ Thị Mai	05/05/2005	Nữ
22	11/3	Hồ Thanh Nhật Minh	18/11/2005	Nam
23	11/3	Hồ Thị Ngọc	11/11/2005	Nữ
24	11/3	Hồ Thị Minh Nguyệt	01/01/2005	Nữ
25	11/3	Hồ Thị Nhạn	15/05/2005	Nữ
26	11/3	Hồ Thị Nhi	17/09/2005	Nữ
27	11/3	Hồ Thanh Phông	02/01/2005	Nam
28	11/3	Hồ Thị Mỹ Phượng	20/01/2005	Nữ
29	11/3	Hồ Định Sư	23/09/2005	Nam
30	11/3	Hồ Thị Thái	20/01/2005	Nữ
31	11/3	Hồ Văn Thái	11/11/2003	Nam
32	11/3	Hồ Thị Thảo	28/10/2005	Nữ
33	11/3	Hồ Thị Tình	01/06/2005	Nữ
34	11/3	Hồ Văn Vĩnh	27/12/2005	Nam
35	11/3	Hồ Thị Vy	06/11/2005	Nữ
36	11/3	Nguyễn Văn Trường	20/09/2005	Nam

DANH SÁCH H□C SINH THEO L□P(C□P NH□T 01.9.2021)

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ t□, 01 Tháng 9 2021 16:02 -

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	11/4	Nguyễn Hữu An	15/05/2005	Nam
2	11/4	Nguyễn Đình Ánh	01/01/2005	Nam
3	11/4	Trần Phan Gia Bảo	08/07/2005	Nam
4	11/4	Cao Mai Chi	01/01/2005	Nữ
5	11/4	Phan Nguyễn Tài Đạt	01/11/2005	Nam
6	11/4	Đặng Mai Ngọc Hạnh	15/01/2005	Nữ
7	11/4	Hứa Hoàng Hiền	15/11/2005	Nam
8	11/4	Cao Xuân Hoàng	31/08/2004	Nam
9	11/4	Phan Phước Hoàng	03/06/2005	Nam
10	11/4	Huỳnh Kim Hùng	12/08/2005	Nam
11	11/4	Hồ Lê Viết Huy	23/06/2005	Nam
12	11/4	Trần Thanh Huy	19/05/2005	Nam
13	11/4	Vũ Văn Quốc Huy	30/09/2005	Nam
14	11/4	Nguyễn Thị Thu Hương	06/05/2005	Nữ
15	11/4	Huỳnh Thị Kim Khánh	13/08/2005	Nữ
16	11/4	Huỳnh Tấn Gia Kiệt	07/03/2005	Nam
17	11/4	Dương Thị Khánh Linh	07/05/2005	Nữ
18	11/4	Lê Nhật Linh	14/10/2005	Nữ
19	11/4	Nguyễn Văn Quang Long	01/01/2005	Nam
20	11/4	Nguyễn Thị Xuân Lộc	20/08/2005	Nữ
21	11/4	Đặng Trần Cẩm Ly	21/09/2005	Nữ
22	11/4	Nguyễn Như Ngọc	16/01/2005	Nữ
23	11/4	Lê Văn Hoàng Nguyên	16/09/2005	Nam
24	11/4	Trần Thị Sa Ny	04/12/2005	Nữ
25	11/4	Trần Duy Phúc	24/09/2005	Nam
26	11/4	Lê Văn Quý	03/10/2005	Nam
27	11/4	Dương Thị Sương	01/06/2005	Nữ
28	11/4	Nguyễn Tấn Tài	10/07/2005	Nam
29	11/4	Trần Thị Thanh Thảo	24/08/2005	Nữ
30	11/4	Lê Thị Anh Thi	26/03/2005	Nữ
31	11/4	Đặng Ngọc Anh Thư	03/01/2005	Nữ
32	11/4	Võ Thị Thủy Tiên	20/08/2005	Nữ
33	11/4	Nguyễn Trà	24/01/2005	Nam
34	11/4	Nguyễn Thị Ngọc Trang	03/03/2005	Nữ
35	11/4	Tạ Quốc Tuấn	15/04/2005	Nam
36	11/4	Đào Thị Vân	08/12/2005	Nữ
37	11/4	Lê Trần Y Vân	12/06/2005	Nữ
38	11/4	Tô Vũ	12/06/2005	Nam
39	11/4	Vũ Tuấn Vỹ	1/12/2005	Nam
40	11/4	Phạm Thị Ngọc Mến	16/12/2005	Nữ

DANH SÁCH H□C SINH THEO L□P(C□P NH□T 01.9.2021)

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ t□, 01 Tháng 9 2021 16:02 -

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	11/5	Trần Thị Kim An	05/09/2005	Nữ
2	11/5	Nguyễn Tuyết Băng	23/04/2005	Nữ
3	11/5	Phạm Ngọc Bích	02/05/2005	Nữ
4	11/5	Đặng Nguyễn Boy	10/01/2005	Nam
5	11/5	Lê Thị Tú Cầm	03/09/2005	Nữ
6	11/5	Trần Thị Mỹ Duyên	15/02/2005	Nữ
7	11/5	Phạm Huỳnh Đức	27/02/2005	Nam
8	11/5	Lê Nguyễn Chí Hào	05/12/2005	Nam
9	11/5	Tào Thị Hoàng Hiệp	26/02/2005	Nữ
10	11/5	Phan Nhật Hùng	11/06/2005	Nam
11	11/5	Nguyễn Khải	06/01/2005	Nam
12	11/5	Lê Quốc Khánh	02/09/2005	Nam
13	11/5	Trần Văn Khánh	27/03/2005	Nam
14	11/5	Phạm Thị Mỹ Luyến	01/11/2005	Nữ
15	11/5	Trần Thị Thảo Ly	04/10/2005	Nữ
16	11/5	Nguyễn Thị Hà Ngân	25/05/2005	Nữ
17	11/5	Đặng Ngọc Nguyên	14/04/2005	Nam
18	11/5	Huỳnh Văn Nhân	03/11/2005	Nam
19	11/5	Trần Trung Nhật	13/09/2005	Nam
20	11/5	Dương Phạm Yến Nhi	30/01/2005	Nữ
21	11/5	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/10/2005	Nữ
22	11/5	Trần Công Phước	01/06/2005	Nam
23	11/5	Lê Thị Mỹ Phương	15/02/2005	Nữ
24	11/5	Trần Minh Phương	21/11/2005	Nam
25	11/5	Ngô Văn Quân	09/10/2005	Nam
26	11/5	Đỗ Thị Trúc Quyên	18/04/2005	Nữ
27	11/5	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29/04/2005	Nữ
28	11/5	Nguyễn Văn Thạnh	29/10/2005	Nam
29	11/5	Lê Thị Phương Thảo	07/07/2005	Nữ
30	11/5	Ngô Thị Minh Thời	21/05/2005	Nữ
31	11/5	Mai Thị Như Thục	16/09/2005	Nữ
32	11/5	Võ Thị Lệ Thùy	25/07/2005	Nữ
33	11/5	Nguyễn Thị Thu Thủy	13/02/2005	Nữ
34	11/5	Âu Thị Huyền Trang	29/03/2005	Nữ
35	11/5	Võ Thị Lệ Trang	25/07/2005	Nữ
36	11/5	Trần Văn Trí	18/02/2003	Nam
37	11/5	Thái Nguyễn Bình Trung	24/02/2005	Nam
38	11/5	Đỗ Văn Anh Tuấn	18/08/2005	Nam
39	11/5	Phan Thị Kim Yến	16/09/2005	Nữ
40	11/5	Phan Tấn Nhân	18/04/2005	Nam

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	11/6	Trang Thành An	17/03/2005	Nam
2	11/6	Nguyễn Hoàng Anh	27/05/2005	Nam
3	11/6	Đặng Ngọc Ánh	07/05/2005	Nam
4	11/6	Đỗ Lê Gia Bảo	08/03/2005	Nam
5	11/6	Võ Minh Hạ	29/04/2005	Nữ
6	11/6	Trần Trường Hạnh	06/10/2005	Nam
7	11/6	Võ Thị Hạnh	28/04/2005	Nữ
8	11/6	Nguyễn Trường Huy	04/11/2005	Nam
9	11/6	Trần Thị Kim Huyền	15/02/2005	Nữ
10	11/6	Lê Hoài Kiên	27/06/2005	Nam
11	11/6	Lê Thị Kỷ	11/04/2005	Nữ
12	11/6	Võ Thị Ty Na	12/07/2005	Nữ
13	11/6	Nguyễn Thị Thúy Ngân	29/12/2005	Nữ
14	11/6	Trần Trọng Nghĩa	10/10/2005	Nam
15	11/6	Hồ Văn Nguyên	11/01/2005	Nam
16	11/6	Nguyễn Thị Ánh Nguyên	04/08/2005	Nữ
17	11/6	Lê Thị Hồng Nhung	04/07/2005	Nữ
18	11/6	Phạm Thị Hồng Nhung	12/05/2005	Nữ
19	11/6	Mạc Thanh Nhựt	07/10/2005	Nam
20	11/6	Hà Thị Kiều Oanh	11/08/2005	Nữ
21	11/6	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/07/2005	Nữ
22	11/6	Trần Tuấn Phong	30/04/2005	Nam
23	11/6	Nguyễn Ngọc Phước	01/11/2005	Nam
24	11/6	Phạm Thị Anh Phương	10/07/2005	Nữ
25	11/6	Huỳnh Ngọc Quang	24/10/2005	Nam
26	11/6	Trần Thị Lệ Quyên	27/03/2005	Nữ
27	11/6	Đặng Thị Linh Tâm	29/07/2005	Nữ
28	11/6	Hồ Diễm Thi	07/12/2005	Nữ
29	11/6	Nguyễn Thị Thu	19/02/2005	Nữ
30	11/6	Dương Ngọc Thùy	11/09/2004	Nam
31	11/6	Tôn Thị Linh Trang	09/02/2005	Nữ
32	11/6	Phạm Thị Thu Trúc	27/01/2005	Nữ
33	11/6	Trần Viết Trường	10/01/2005	Nam
34	11/6	Nguyễn Quốc Tú	03/09/2005	Nam
35	11/6	Võ Thị Tuyền	03/06/2005	Nữ
36	11/6	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	04/11/2005	Nữ
37	11/6	Hồ Văn Vệ	01/01/2005	Nam
38	11/6	Trần Lê Viễn	19/04/2005	Nam
39	11/6	Hồ Tường Vy	05/08/2005	Nữ
40	11/6	Đậu Phương Nhi	24/05/2005	Nữ

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	11/7	Hồ Văn Biên	09/06/2005	Nam
2	11/7	Lê Thanh Duy	20/09/2005	Nam
3	11/7	Hồ Thị Dương	08/12/2005	Nữ
4	11/7	Hồ Văn Đại	02/05/2005	Nam
5	11/7	Hồ Thị Hà	04/09/2005	Nữ
6	11/7	Hồ Văn Hiếu	01/08/2005	Nam
7	11/7	Hồ Văn Hùng	15/10/2005	Nam
8	11/7	Hồ Thị Hương	11/10/2005	Nữ
9	11/7	Hồ Văn Khang	20/07/2005	Nam
10	11/7	Hồ Thị Liên	15/10/2005	Nữ
11	11/7	Hồ Thị Linh	18/02/2005	Nữ
12	11/7	Hồ Thị Thanh Mẫn	04/01/2005	Nữ
13	11/7	Đỗ Thị Kim Ngân	22/05/2005	Nữ
14	11/7	Hồ Thị Nguyên	05/06/2005	Nữ
15	11/7	Hồ Thị Nguyệt	08/12/2005	Nữ
16	11/7	Hồ Thành Nhân	09/06/2005	Nam
17	11/7	Hồ Thị Nhi	02/02/2005	Nữ
18	11/7	Hồ Thanh Quân	21/09/2005	Nam
19	11/7	Hồ Văn Quy	13/11/2005	Nam
20	11/7	Hồ Thị Như Quỳnh	02/12/2005	Nữ
21	11/7	Hồ Thị Thanh Sa	10/11/2005	Nữ
22	11/7	Hồ Quang Sông	18/04/2005	Nam
23	11/7	Hồ Thị Thảo	15/03/2005	Nữ
24	11/7	Hồ Văn Thay	14/10/2005	Nam
25	11/7	Hồ Thị Thắm	18/04/2005	Nữ
26	11/7	Hồ Thị Thiêm	25/12/2005	Nữ
27	11/7	Hồ Thị Thanh Thủy	13/05/2005	Nữ
28	11/7	Hồ Thị Tiên	27/07/2005	Nữ
29	11/7	Hồ Văn Tri	20/11/2005	Nam
30	11/7	Hồ Thị Trinh	08/11/2005	Nữ
31	11/7	Hồ Thị Tùng	21/07/2005	Nữ
32	11/7	Hồ Thị Tuyết	05/11/2005	Nữ
33	11/7	Hồ Thị Mỹ Vy	19/07/2005	Nữ
34	11/7	Đinh Văn Xan	15/04/2004	Nam
35	11/7	Hồ Văn Xinh	10/08/2005	Nam

DANH SÁCH H□C SINH THEO L□P(C□P NH□T 01.9.2021)

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ t□, 01 Tháng 9 2021 16:02 -

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	12/1	Vương Nguyên Anh	02/12/2004	Nam
2	12/1	Trần Việt Cảnh	18/02/2004	Nam
3	12/1	Trần Thị Phương Dung	04/08/2004	Nữ
4	12/1	Phạm Mỹ Duyên	01/09/2004	Nữ
5	12/1	Phạm Đình Hiền	01/01/2004	Nam
6	12/1	Phạm Thị Hiền	10/08/2004	Nữ
7	12/1	Nguyễn Văn Thế Hiệp	21/01/2004	Nam
8	12/1	Đặng Việt Hùng	10/08/2004	Nam
9	12/1	Nguyễn Ngọc Hùng	28/10/2004	Nam
10	12/1	Phạm Nguyễn Ngọc Huy	10/05/2004	Nam
11	12/1	Võ Đoàn Quang Huy	10/10/2004	Nam
12	12/1	Nguyễn Thị Huyền	03/05/2004	Nữ
13	12/1	Võ Anh Khang	16/04/2004	Nam
14	12/1	Phan Nhật Khoa	26/01/2004	Nam
15	12/1	Phạm Văn Khuyến	23/03/2004	Nam
16	12/1	Lê Trung Kiên	04/02/2004	Nam
17	12/1	Cao Đỗ Hoàng Kỳ	07/04/2004	Nam
18	12/1	Lê Duy Linh	04/11/2004	Nam
19	12/1	Lê Thị Thiên Lý	03/08/2004	Nữ
20	12/1	Lê Thị Kiều Miền	31/10/2004	Nữ
21	12/1	Nguyễn Trọng Nguyên	16/01/2004	Nam
22	12/1	Đặng Trần Quỳnh Như	06/04/2004	Nữ
23	12/1	Nguyễn Phương Oanh	02/12/2004	Nữ
24	12/1	Phạm Thị Như Oanh	23/09/2004	Nữ
25	12/1	Đoàn Việt Quyên	27/07/2004	Nữ
26	12/1	Trần Thị Đức Quỳnh	08/08/2004	Nữ
27	12/1	Đoàn Kim Quốc Sỹ	30/06/2004	Nam
28	12/1	Huỳnh Văn Tề	10/01/2004	Nam
29	12/1	Thái Văn Thanh	03/10/2004	Nam
30	12/1	Ngô Thị Thanh Thảo	28/03/2004	Nữ
31	12/1	Nguyễn Thị Minh Thư	28/02/2004	Nữ
32	12/1	Võ Trần Minh Trâm	25/05/2004	Nữ
33	12/1	Hà Phước Tri	06/11/2004	Nam
34	12/1	Cao Nguyễn Tuyết Trinh	30/10/2004	Nữ
35	12/1	Nguyễn Văn Tú	24/02/2004	Nam
36	12/1	Nguyễn Thị Tường Vi	01/01/2004	Nữ

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	12/2	Nguyễn Thị Thúy An	10/08/2004	Nữ
2	12/2	Phạm Đình An	10/06/2004	Nam
3	12/2	Đặng Phương Anh	02/08/2004	Nữ
4	12/2	Trần Tấn Bảo	23/05/2004	Nam
5	12/2	Lê Văn Thiên Chiêu	18/01/2004	Nam
6	12/2	Phan Thị Khánh Diễm	31/03/2004	Nữ
7	12/2	Lê Thị Tiên Dung	22/09/2004	Nữ
8	12/2	Trương Trần Đình Duy	12/09/2004	Nam
9	12/2	Bùi Quốc Đông	30/05/2004	Nam
10	12/2	Mai Nguyễn Công Đức	03/06/2004	Nam
11	12/2	Võ Thị Thu Hằng	12/10/2004	Nữ
12	12/2	Phạm Thị Diệu Hiền	05/02/2004	Nữ
13	12/2	Trần Văn Hiền	04/04/2004	Nam
14	12/2	Lê Trung Hòa	26/06/2004	Nam
15	12/2	Phạm Thị Tuyết Hoàng	29/08/2004	Nữ
16	12/2	Bùi Phan Hoà Khánh	14/08/2004	Nữ
17	12/2	Nguyễn Viết Khoa	08/12/2004	Nam
18	12/2	Nguyễn Minh Nguyên	19/06/2004	Nam
19	12/2	Phan Thị Song Nguyên	01/06/2004	Nữ
20	12/2	Phan Thị Thảo Nguyên	01/06/2004	Nữ
21	12/2	Lê Thị Yến Nhi	03/03/2004	Nữ
22	12/2	Nguyễn Nữ Ngọc Nhi	14/11/2004	Nữ
23	12/2	Nguyễn Thị Yến Nhi	11/01/2004	Nữ
24	12/2	Võ Thị Thuỳ Như	17/05/2004	Nữ
25	12/2	Dương Thị Hiếu Thảo	12/11/2004	Nữ
26	12/2	Nguyễn Thị Thanh Thảo	27/11/2004	Nữ
27	12/2	Trần Đình Bằng Thiên	20/11/2004	Nam
28	12/2	Võ Sỹ Thiệt	14/11/2004	Nam
29	12/2	Lê Huỳnh Thọ	10/04/2004	Nam
30	12/2	Phạm Thị Thanh Thương	17/06/2004	Nữ
31	12/2	Nguyễn Minh Thưởng	10/07/2004	Nam
32	12/2	Lê Quốc Toản	21/04/2004	Nam
33	12/2	Nguyễn Thị Thuận Trà	21/07/2004	Nữ
34	12/2	Vũ Bình Triệu	03/8/2004	Nam
35	12/2	Võ Đình Trung	17/09/2004	Nam
36	12/2	Trần Thanh Anh Tuấn	02/11/2004	Nam

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ t□, 01 Tháng 9 2021 16:02 -

STT	Lớp họ	Họ và tên	Ngày sin	Giới tín
1	12/3	Hồ Thế Anh	03/02/2004	Nam
2	12/3	Hồ Thị Hưng	15/03/2004	Nữ
3	12/3	Hồ Thị Hương	15/12/2004	Nữ
4	12/3	Nguyễn Thị Hương	20/05/2004	Nữ
5	12/3	Hồ Thị Liễu	08/06/2004	Nữ
6	12/3	Hồ Thị Liễu	06/09/2004	Nữ
7	12/3	Hồ Văn Lợi	02/03/2004	Nam
8	12/3	Nguyễn Thành Lợi	07/06/2004	Nam
9	12/3	Hồ Thị Năm	07/04/2004	Nữ
10	12/3	Hồ Thị Nhân	11/07/2004	Nữ
11	12/3	Hồ Thị Nhi	15/04/2004	Nữ
12	12/3	Hồ Văn Sang	10/05/2004	Nam
13	12/3	Hồ Văn Tạo	17/03/2004	Nam
14	12/3	Hồ Thị Thảo	10/10/2004	Nữ
15	12/3	Hồ Thị Thuỷ	26/12/2004	Nữ
16	12/3	Hồ Thị Thủy	24/08/2004	Nữ
17	12/3	Trần Thị Thưa	08/03/2004	Nữ
18	12/3	Nguyễn Quang Tiến	17/11/2004	Nam
19	12/3	Hoàng Thị Bích Trâm	13/11/2004	Nữ
20	12/3	Hồ Văn Trung	16/11/2004	Nam
21	12/3	Đinh Duy Trường	07/06/2004	Nam
22	12/3	Hồ Thị Xuân	05/08/2004	Nữ

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	12/4	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	09/03/2004	Nữ
2	12/4	Võ Nguyễn Mỹ Dung	05/09/2004	Nữ
3	12/4	Nguyễn Văn Duy	14/02/2004	Nam
4	12/4	Huỳnh Phạm Trường Giang	10/03/2004	Nữ
5	12/4	Trần Ngọc Hậu	03/02/2004	Nam
6	12/4	Đỗ Văn Bảo Hoà	01/07/2004	Nam
7	12/4	Huỳnh Kim Huy	02/03/2004	Nam
8	12/4	Huỳnh Ngọc Huyền	29/12/2004	Nữ
9	12/4	Nguyễn Văn Long	19/12/2004	Nam
10	12/4	Đỗ Thị Diễm Ly	06/11/2004	Nữ
11	12/4	Phạm Công Minh	08/05/2004	Nam
12	12/4	Huỳnh Hữu Nguyên	28/04/2004	Nam
13	12/4	Lê Quốc Nguyên	08/11/2004	Nam
14	12/4	Trương Phạm Trung Nguyên	01/07/2004	Nam
15	12/4	Huỳnh Phạm Hải Nguyệt	10/03/2004	Nữ
16	12/4	Nguyễn Thị Phúc	12/02/2004	Nữ
17	12/4	Nguyễn Hải Phượng	29/11/2004	Nữ
18	12/4	Nguyễn Văn Quang	01/01/2004	Nam
19	12/4	Huỳnh Tấn Tài	12/07/2004	Nam
20	12/4	Đoàn Thị Kim Thanh	26/10/2004	Nữ
21	12/4	Võ Thị Diễm Thắm	29/01/2004	Nữ
22	12/4	Nguyễn Thời Thịnh	20/09/2004	Nam
23	12/4	Phạm Bùi Thu Thủy	17/03/2004	Nữ
24	12/4	Trần Thị Thanh Thúy	05/02/2004	Nữ
25	12/4	Hà Trần Kim Thư	14/07/2004	Nữ
26	12/4	Nguyễn Anh Thư	04/10/2004	Nữ
27	12/4	Nguyễn Văn Thức	20/10/2004	Nam
28	12/4	Lê Thị Thủy Trang	10/04/2004	Nữ
29	12/4	Nguyễn Phương Minh Trí	15/02/2004	Nam
30	12/4	Văn Thành Trí	06/04/2004	Nam
31	12/4	Phạm Văn Triều	06/08/2004	Nam
32	12/4	Ngô Thị Phương Trinh	01/04/2004	Nữ
33	12/4	Trương Phương Trinh	12/12/2004	Nữ
34	12/4	Nguyễn Ngọc Vũ	30/07/2004	Nam
35	12/4	Huỳnh Thị Như Ý	26/05/2004	Nữ

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	12/5	Lê Quang Bách	12/07/2004	Nam
2	12/5	Lê Hoàng Bảo	28/10/2004	Nam
3	12/5	Trần Anh Bảo	10/05/2004	Nam
4	12/5	Huỳnh Chí Cường	24/10/2004	Nam
5	12/5	Nguyễn Thị Phương Dung	18/10/2004	Nữ
6	12/5	Lê Nguyễn Anh Đạt	27/07/2004	Nam
7	12/5	Nguyễn Phước Hoàng Đạt	02/09/2004	Nam
8	12/5	Hồ Thị Nguyên Giao	13/08/2004	Nữ
9	12/5	Trần Thị Hạnh	15/03/2004	Nữ
10	12/5	Nguyễn Như Huỳnh	18/10/2004	Nữ
11	12/5	Đỗ Thiện Khang	04/10/2004	Nam
12	12/5	Ngô Hồng Nam	01/04/2004	Nam
13	12/5	Lê Đoàn Trang Nguyên	23/07/2004	Nữ
14	12/5	Đặng Trịnh Hồng Phúc	03/07/2004	Nam
15	12/5	Lê Thị Ngọc Phúc	01/01/2004	Nữ
16	12/5	Võ Ngọc Quang	06/08/2004	Nam
17	12/5	Lê Minh Quân	09/09/2004	Nam
18	12/5	Trần Thị Út Quyên	27/03/2004	Nữ
19	12/5	Cao Võ Như Quỳnh	05/09/2004	Nữ
20	12/5	Võ Văn Tài	23/02/2004	Nam
21	12/5	Nguyễn Văn Tây	02/07/2004	Nam
22	12/5	Nguyễn Lê Uyên Thảo	15/04/2004	Nữ
23	12/5	Nguyễn Thanh Thảo	06/02/2004	Nam
24	12/5	Lý Văn Thắng	01/01/2004	Nam
25	12/5	Huỳnh Thị Anh Thư	20/03/2004	Nữ
26	12/5	Trần Anh Thư	21/05/2004	Nữ
27	12/5	Nguyễn Thị Thu Thương	28/10/2004	Nữ
28	12/5	Nông Đỗ Khánh Tiên	06/10/2004	Nữ
29	12/5	Trần Thị Hà Tiên	12/08/2004	Nữ
30	12/5	Trần Thị Tuyết Trinh	01/01/2004	Nữ
31	12/5	Phạm Văn Trường	23/05/2004	Nam
32	12/5	Nguyễn Chí Tường	27/06/2004	Nam
33	12/5	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	20/09/2004	Nữ
34	12/5	Đỗ Văn Vũ	09/06/2004	Nam
35	12/5	Đỗ Hạ Vy	24/04/2004	Nữ
36	12/5	Phạm Thị Thanh Yên	04/05/2004	Nữ

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	12/6	Đào Tô An Bình	07/08/2004	Nữ
2	12/6	Huỳnh Thị Anh Đào	11/09/2004	Nữ
3	12/6	Lý Thị Hoài Giang	01/03/2004	Nữ
4	12/6	Trần Văn Hải	15/06/2004	Nam
5	12/6	Võ Thị Hiền	06/09/2004	Nữ
6	12/6	Ngô Văn Duy Hiếu	29/05/2004	Nam
7	12/6	Hoàng Văn Hồ	01/01/2004	Nam
8	12/6	Trương Quốc Hùng	04/04/2004	Nam
9	12/6	Nguyễn Thị Thu Huyền	02/08/2004	Nữ
10	12/6	Nguyễn Thị Thúy Huyền	29/07/2004	Nữ
11	12/6	Lê Thị Thúy Kiều	29/03/2004	Nữ
12	12/6	Đỗ Thị Hoài Linh	08/08/2004	Nữ
13	12/6	Lê Song Lĩnh	16/10/2004	Nam
14	12/6	Nguyễn Vân Ly	03/10/2004	Nữ
15	12/6	Đặng Công Minh	06/03/2004	Nam
16	12/6	Đỗ Lê Quỳnh My	18/12/2004	Nữ
17	12/6	Nguyễn Thị Thu Na	24/07/2004	Nữ
18	12/6	Trần Thị Huỳnh Như	04/10/2004	Nữ
19	12/6	Phạm Thị Hồng Phương	20/01/2004	Nữ
20	12/6	Cao Ngọc Minh Quân	31/08/2004	Nam
21	12/6	Lương Kiến Quốc	06/12/2004	Nam
22	12/6	Trương Thị Quyên	05/07/2004	Nữ
23	12/6	Nguyễn Phạm Mỹ Tài	10/07/2004	Nữ
24	12/6	Võ Tịnh Tâm	24/01/2004	Nữ
25	12/6	Trần Thị Thanh Thảo	07/07/2004	Nữ
26	12/6	Trần Thị Hoài Thu	07/02/2004	Nữ
27	12/6	Võ Minh Thương	06/09/2004	Nam
28	12/6	Trần Văn Tình	19/04/2004	Nam
29	12/6	Hồ Lê Ngọc Trang	20/09/2004	Nữ
30	12/6	Nguyễn Phước Huỳnh Trang	05/10/2004	Nữ
31	12/6	Nguyễn Thị Kim Trinh	24/02/2004	Nữ
32	12/6	Nguyễn Thanh Trúc	08/03/2004	Nữ
33	12/6	Nguyễn Thị Thanh Trúc	01/01/2004	Nữ
34	12/6	Nguyễn Thị Thanh Tú	25/06/2004	Nữ
35	12/6	Phạm Thanh Tú	24/01/2004	Nam
36	12/6	Trần Văn Tuấn	14/11/2004	Nam
37	12/6	Mậu Xuân Hoàng Vũ	01/01/2004	Nam
38	12/6	Trần Thị Hoàng Vy	24/01/2004	Nữ

STT	Lớp học	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	12/7	Hồ Văn Hạ	05/08/2004	Nam
2	12/7	Hồ Phước Hậu	20/08/2004	Nam
3	12/7	Hồ Thị Hưng	01/01/2004	Nữ
4	12/7	Hồ Văn Khải	29/05/2004	Nam
5	12/7	Hồ Thị Kiêm	16/12/2004	Nữ
6	12/7	Nguyễn Thị Vi Lam	22/02/2004	Nữ
7	12/7	Hồ Văn Lâm	15/04/2004	Nam
8	12/7	Hồ Thị Liễu	19/04/2004	Nữ
9	12/7	Hồ Văn Lượng	04/04/2004	Nam
10	12/7	Hồ Thị Ngọc	14/04/2004	Nữ
11	12/7	Hồ Thị Nguyệt	12/09/2004	Nữ
12	12/7	Hồ Thị Nhi	01/07/2004	Nữ
13	12/7	Hồ Thái Phong	07/02/2004	Nam
14	12/7	Hồ Thị Phượng	05/10/2004	Nữ
15	12/7	Hồvăn Quyến	27/07/2004	Nam
16	12/7	Hồ Xuân Sâm	03/07/2004	Nam
17	12/7	Hồ Thị Thảo	12/09/2004	Nữ
18	12/7	Hồ Văn Thuấn	05/08/2004	Nam
19	12/7	Hồ Thị Thủy	01/01/2004	Nữ
20	12/7	Hồ Thị Thủy Tiên	20/07/2004	Nữ
21	12/7	Lê Thanh Trai	09/11/2004	Nam
22	12/7	Hồ Thanh Vui	25/08/2004	Nam
23	12/7	Hồ Thanh Xuân	19/04/2004	Nam